**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 11 lớp 3 A *(Từ 18/11 – 22/ 11/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **18/11** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Tri ân thầy cô |  |
| 2 | Toán1 | Luyện tập |  |
| 3 | Tiếng việt 1 | Chia sẻ niềm vui  Mở rộng vốn từ về cộng đồng |  |
| 4 | Tiếng việt 2 |
| ***chiều*** | 1 | T việt Tăng 1 | Luyện tập câu Ai thế nào? |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 | Toán tăng 1 | Nhân với số có một chữ số ( không nhớ) |  |
| **Ba**  **19/11** | ***Sáng*** | 1 | Tiếng việt 5 | Nhà rông  Luyện tập về từ có nghĩa giống nhau. Dấu hai chấm |  |
| 2 | Tiếng việt 6 |  |
| 3 | Toán 2 | Phép chia hết. Phép chia có dư T1 |  |
| 4 | T việt tăng 2 | Luyện tập về từ có nghĩa giống nhau. Dấu hai chấm |  |
| **Năm**  **20/11** | ***sáng*** | 1 | Tiếng việt 4 | Trao đổi : Quà tặng của em |  |
| 2 | Toán 3 | Phép chia hết. Phép chia có dư T2 |  |
| 3 | Toán 4 | Chia số tròn chục, tròn trăm cho số có một chữ số. |  |
| 4 | Toán tăng 2 | Luyện tập: Phép chia hết. Phép chia có dư |  |
| **Sáu**  **22/11** | ***sáng*** | 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 | Toán 5 | Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số |  |
| 4 | Toán tăng 3 | Chia số tròn chục, tròn trăm cho số có một chữ s |  |
| ***Chiều*** | 1 | Tiếng việt 7 | Góc sáng tạo : Em đọc sách |  |
| 2 | Tiếng việt tăng 4 | Ôn từ chỉ đặc điểm. So sánh |  |
| 3 | Sinh hoạt | SHCT: chuẩn bị văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam |  |

***Duyệt, Ngày 15tháng 11năm 2024***

***PHT***

***Nguyễn Thị Hằng***

***Tuần 9***

***Thứ hai ngày 18 tháng 11 năm 2024***

**Tiết 1: Chào cờ**

**TRI ÂN THẦY CÔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu được ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.

- Nắm được những nội dung của phong trào tri ân thầy cô.

- Chia sẻ được những việc cần làm, những hoạt động cần tham gia để hưởng ứng phong trào Tri ân thầy cô.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. Khởi động**  **-**GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. |  |
| **II. Khám phá**  *2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ*  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  *2.2. Tổng kết công tác tuần*  - GV nhận xét kết quả hoạt động của HS trong tuần 10 và triển khai hoạt động tuần 11.  3*.3- GV tổng phụ trách Đội phát động phong trào Tri ân thầy cô.*  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của ngày Nhà giáo Việt Nam 20- 11 và mời một số HS lên trước sân khấu. | - HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - Hs lắng nghe  - Hs chia sẻ cảm xúc |
| - Em hãy chia sẻ với các bạn cảm nghĩ của em về ngày Nhà giáo Việt Nam 20- 11? | - Hs chia sẻ cảm xúc |
| - Bạn nào có thể kể một câu chuyện ý nghĩa hay một kỉ niệm sâu sắc về thầy cô giáo của em, từ đó bày tỏ những [cảm nghĩ về Thầy Cô mái trường](https://thuthuat.taimienphi.vn/nhung-cam-nghi-ve-thay-co-mai-truong-xuc-dong-nhat-nhan-ngay-20-11-29161n.aspx) ? | - Hs chia sẻ cảm xúc |
| - Nếu được gửi tới người thầy giáo cô giáo của em một lời nhắn gửi thì em sẽ nói điều gì? |  |
| \* Tích cực học tập đạt thành tích cao để tặng thầy cô: |  |
| - Sưu tầm những bài văn bài thơ hay về thầy cô giáo | - Hs sưu tầm: Người thầy, Người lái đò thầm lặng... |
| - Viết về những kỉ niệm của em với thầy cô giáo. | - Hs viết |
| - Vẽ tranh về chủ đề Tri ân thầy cô. | - Hs thực hiện |
| Gv mời một số học sinh chia sẻ ý tưởng về việc tham gia hoạt động Tri ân thầy cô | - Hs chia sẻ |

|  |  |
| --- | --- |
| - Qua bài học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ thông tin học được trong bài học hôm nay. |
| - GV chốt nội dung bài học. | - HS lắng nghe |
| - GV nhận xét giờ học + Tuyên dương HS | - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2 : Toán 1**

**Bài 33: LUYỆN TẬP –Trang 72**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Luyện tập, thực hành cách đặt tính và thực hiện phép tính nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000 (không có nhớ).

- Biết nhân nhẩm số tròn trăm với số có một chữ số.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép nhân đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tích cực học tập, vận dụng bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết các số từ 1 đến 9, Cộng trong phạm vi 5*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 90 – 91**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3 + 4 : Tiếng việt**

**Bài đọc3: CHIA SẺ NIỀM VUI . MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ CỘNG ĐỒNG (Tiết1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh dễ viết sai (liên tục, đổ nát, sốt sắng, sắp xếp, trở ra, xúc động, niềm vui...).

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (thẫn thờ, sốt sắng, quyên góp, các tông,...)

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của câu chuyện: Sự sẻ chia trong lúc khó khăn đáng trân quý và tấm lòng tốt bụng của người em.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết cảm nhận những chi tiết, hình ảnh chân thực trong truyện nói lên vẻ đẹp của tình yêu thương, chia sẻ của con người trong cộng đồng.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ, yêu thương, chia sẻ với đồng bào khi gặp khó khăn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết các chữ cái, viết tên mình, tên bạn theo mẫu*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 157 – 159**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 1: Tiếng việt tăng1**

**Luyện tập câu: AI THẾ NÀO?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố mẫu câu Ai thế nào?

- Biết vận dụng để đặt câu và xác định được mẫu câu vừa đặt Ai thế nào?

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

-Phẩm chất nhân ái: biết giúp đỡ, yêu thương, chia sẻ với đồng bào khi gặp khó khăn.

- Phẩm chất chăm chỉ: chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết các chữ cái, viết tên mình, tên bạn theo mẫu*

**II. ĐỒ DÙNG :**

GV: Bảng phụ.

HS: Vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Khởi động.**

|  |  |
| --- | --- |
| - Nêu các kiểu câu đã học? | - Ai là gì?; Ai làm gì?; Ai thế nào? |
| - Lấy VD về kiểu câu Ai thế nào?  - Yêu cầu HS nêu các bộ phận của câu VD đó. | - HS tự lấy VD. |
| - Mẫu câu Ai thế nào? gồm mấy bộ phận, đó là các bộ phận trả lời cho câu hỏi nào? | - HS tự nêu. |
| - Mẫu câu Ai thế nào? dùng để làm gì? | - Giới thiệu về đặc điểm của sự vật. |
| **2.Luyện tập.** |  |
| **Bài 1:** Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi *Ai?* Gạch hai gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi *thế nào?*(bảng phụ ) | - Xđ yêu cầu của bài. |
| a. Dòng sông phẳng lặng. | a. Dòng sôngphẳng lặng. |
| b. Lá cờ nhỏ trên đỉnh cột buồm phấp phới trong gió. | b. Lá cờ nhỏ trên đỉnh cột buồmphấp phới trong gió. |
| c. Cây kơ- nia xanh mơn mởn suốt bốn mùa. | c. Cây kơ- niaxanh mơn mởn suốt bốn mùa. |
| - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Chấm một số bài, chữa bài. | - HS làm bài vào vở; một số HS nêu đáp án trước lớp. |
| \* Khuyến khích HS giải thích cách tìm bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai?; thế nào? | \* HS giải thích. |
| **Bài 2:** Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong mỗi câu sau: | - Xđ yêu cầu của bài.  - HS làm vở. |
| a. Nước hồ mùa thu trong vắt. | a. Cái gì trong vắt ? |
| b. Trời cuối đông lạnh buốt. | b. Trời cuối đông thế nào ? |
| c. Dân tộc Việt nam rất cần cù và dũng cảm. | c) Ai rất cần cù và dũng cảm ? |
| - GVchấm một số bài, chữa bài. |  |
| - Để làm đúng dạng bài tập này em cần làm gì ? | - Xác định bộ phận gạch chân trả lời cho câu hỏi nào từ đó đặt câu hỏi.  - Đặt dấu chấm hỏi ở cuối câu hỏi. |
| **Bài 3:** Đặt 3 câu theo mẫu Ai thế nào để nói về: | - Xđ yêu cầu của bài. |
| - Một người thân trong gia đình.  - Một bạn trong lớp của em. |  |
| - Một bông hoa trong vườn. |  |
| + GV yêu cầu HS chọn viết 2 câu trong 3 nội dung trên. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV vào vở. |
| \* Khuyến khích HS viết theo cả ba câu theo yêu cầu trên. | - 1 HS viết câu trên bảng.  - Một số HS đọc câu trước lớp. |
| + Lưu ý: - Viết câu phải đúng ngữ pháp. | - Lớp nhận xét, đánh giá. |
| - Phải đúng mẫu câu Ai thế nào? và viết về các nội dung theo yêu cầu. |  |
| **3. Vận dụng.**  **Bài 4.** Viết một đoạn văn khoảng 3-5 câu trong đó có sử dụng mẫu câu Ai thế nào?  GV nx | * HS viết bài vào vở * 1 số em đọc bài trước lớp. |
| - Mẫu câu Ai thế nào? gồm mấy bộ phận? Đó là những bộ phận trả lời cho câu hỏi nào? – Dặn HS ôn tập để KTĐK. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: Toán tăng1**

**Luyện tập: NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (không nhớ)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số trong phạm vi 1 000 (không nhớ).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép nhân đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung.**

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt độnggiải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết các số từ 1 đến 9, Cộng trong phạm vi 5*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point; Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ trong phạm vi 1000).

- HS: SGK , vở ghi, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:** | |
| - GV yêu cầu lớp phó văn nghệ cgho lớp khởi động bằng bài hát + múa phụ họa. | - HS thực hành theo yêu cầu của lớp phó văn nghệ. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| - GV dẫn dắt vào bài mới |  |
| **2. Luyện tập:** |  |
| Bài 1: Tínhư  - GV yêu cầu mỗi HS nêu một phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV. |
| - GV chọn một số phép tính phù hợp ghi lên bảng lớp (đã đặt tính theo cột dọc, thêm yêu cầu Tính để có nội dung bài tập 1.). | - HS xác định yêu cầu của bài tập 1. |
| - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện.  - GV chấm, chữa một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS làm bài vào vở; nêu cách thực hiện phép nhân số có hai chữ số với số có 1 chữ số.  - HS theo dõi. |
| =>*Chốt cách thực hiện : Thực hiện nhân thừa số thứ hai với từng chữ số ở thừa số thứ nhất. Nhân từ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị..* |  |
| Bài 2 : Đặt tính rồi tính | - HS xác định yêu cầu của bài. |
| 12 x 3 32 x 2 42 x 2 21 x3 |  |
| - Bài 1 có mấy yêu cầu, là những yêu cầu nào? | - Bài 1 có hai yêu cầu: Yêu cầu thứ nhất là đặt tính; Yêu cầu thứ hai là tính. |
| - GV tổ chức cho HS làm bảng con. | - HS làm bảng con; một số em làm bảng lớp. |
|  | - HS trình bày cách đặt tính và cách thực hiện của mình. |
| *=> Chốt:* |  |
| *+ Cách đặt tính: Đặt thừa số thứ nhất ở trên, thừa số thứ hai ở dưới sao cho các hàng thẳng cột với nhau. Dấu nhân viết giữa hai thừa số, kẻ dấu gạch ngang thay cho dấu bằng*  *+ Cách thực hiện: Từ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị.* | - HS nhắc lại cách đặt tính và cách thực hiện. |
| Bài 3: Mỗi hộp có 12 cái bút. Hỏi 4 hộp như thế có bao nhiêu cái bút?  - GV yêu cầu HS đọc đề bài, PT đề toán theo cặp.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì? | - HS đọc đề bài, PT đề toán theo cặp.  - HS nêu  -... |
| - GV cùng HS tóm tắt:  + 1 hộp: 12 cái bút  + 4 hộp: ...cái bút?  + Mỗi hàng ghế: 3 người  + Có tất cả:....người? | - GV cùng HS tóm tắt bài toán. |
| - HS kiểm tra lại phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa, dạng toán này cần chú ý gì khi thực hiện. | - HS làm bài vào vở. 1 HS lên bảng chữa bài.  Bốn hộp như thế có số cái bút là:  12 x 4 = 48 (cái bút)  Đáp số : 48 cái bút |
| - GV chấm, chữa bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS theo dõi, rút kinh nghiệm. |
| \*Lưu ý: Nếu còn thời gian, GV thay đổi dữ liệu hoặc phép tính của bài toán. Chẳng hạn: Trong phòng có 3 hàng ghế, mỗi hàng có 12 người ngồi. Hỏi trong phòng có tất cả bao nhiêu người ngồi? |  |
| **3. Vận dụng.** | |
| **-** GV yêu cầu HS lập một đề toán trong thực tế có liên quan đến nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ) và giải bài toán đó.  - GV và HS nhận xét. | - HS thực hiện lập một đề toán và giải bài toán đó.  - Một số HS đọc đề toán và trình bày cách làm. |
| **4. Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, em cần lưu ý những gì?  - GV nhận xét tiết học. | - Em biết đặt tính và tính khi nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  - Em cần nhớ cách đặt tính, cách nhân lần lượt từ phải sang trái, lấy thừa số thứ hai nhân với từng chữ số của thừa số thứ nhất. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

***Thứ ba ngày 19 tháng 11 năm 2024***

**Tiết 1 + 2 : Tiếng Việt 5,6**

**Bài đọc4: NHÀ RÔNG . LUYỆN TẬP VỀ TỪ CÓ NGHĨA GIỐNG NHAU VÀ DẤU HAI CHẤM (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (nhà rông, cao lớn, làng nào, vót nan, đan lát...)

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (cỏ tranh, bề thế, già làng, vót, nan...)

- Hiểu nội dung bài: Tả đặc điểm của nhà rông ở Tây nguyên và những sinh hoạt cộng đồng của người Tây nguyên gắn với nhà rông.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích những nét đẹp và độc đáo của nhà rông Tây nguyên.

+ Cảm nhận được tinh thần đoàn kết cộng đồng và bản sắc văn hóa của các dân tộc ở Tây Nguyên – Một biểu tượng của văn hóa dân tộc Việt Nam.

+ Biết sử dụng các từ ngữ chỉ đặc điểm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

**-** Ý thức chân trọng bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

*HSKT: Viết các chữ cái, viết tên mình, tên bạn theo mẫu*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Dạy theo SGV trang 163 – 165**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: Toán 2**

**Bài 34: PHÉP CHIA HẾT VÀ PHÉP CHIA CÓ DƯ ( T1) – trang 73**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết phép chia hết và phép chia có dư, biết số dư bé hơn số chia.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết các số từ 1 đến 9, Cộng trong phạm vi 5*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy. Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia hết và phép chia có dư.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 91 – 93**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 4: Tiếng việt tăng2**

**Luyện tập về TỪ CÓ NGHĨA GIỐNG NHAU. DẤU HAI CHẤM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Luyện tập nhận biết các từ có nghĩa giống nhau, biết tìm các cặp từ có nghĩa giống nhau và đặt câu với từ đó.

- Biết cách sử dụng dấu hai chấm.

- Biết bày tỏ thái độ yêu thích với những câu thơ có hình ảnh, giàu ý nghĩa.

**2. Năng lực chung.**

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

-Tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc. Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

*HSKT: Viết các chữ cái, viết tên mình, tên bạn theo mẫu*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:

- HS:

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** |  |
| - GV+ HS cùng khởi động bài hát: Em yêu trường em”. | - HS hát và vận động theo lời bài hát. |
| - GV nhận xét. |  |
| **2. Luyện tập:** |  |
| **Bài 1:**Tìm các từ ngữ có nghĩa giống với các từ in đậm trong các câu sau:  a, Món quà Mai gửi, tớ đã **đưa** đến tận tay cho Lan.  b, Cậu ấy gặp khó khăn một tí đã **kêu**.  c, Em bé rất **dễ thương**. | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | - Đọc các câu văn, tìm các từ có nghĩa giống với các từ in đậm. |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung. |
| - GV chốt đáp án đúng. | - HS lắng nghe và chữa bài |
| a, Đưa: Trao, chuyển  b, Kêu: phàn nàn, kêu ca  c, Dễ thương: đáng yêu. |  |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe. |
| => Củng cố: Nhận biết từ có nghĩa giống nhau. | |
| **Bài 2:** Tìm 1- 2 từ ngữ có nghĩa giống với mỗi từ sau.  a, Chăm chỉ:  b, To lớn:  c, Học tập:  d, Vui vẻ | |
| - GV gọi HS đọc YC của bài tập. | - HS đọc và xác định yêu cầu của bài. |
| - GV yêu cầu HS làm bài. | - HS làm bài. |
| - GV + HS chữa bài. | - HS chữa bài. |
| - GV nhận xét – chốt đáp án đúng:  a, Chăm chỉ: cần cù, siêng năng, chịu khó... |  |
| b, To lớn: Vĩ đại, khổng lồ, đồ sộ... |  |
| d, Học tập: học hành, học hỏi.... |  |
| d, Vui vẻ: vui tươi, vui nhộn, ..... |  |
| **Bài 3:** Xếp những câu văn có dùng dấu hai chấm sau vào từng ô trống trong bảng cho phù hợp.  a) Chích Choè bàn với Hoạ Mi: |  |
| - Chúng ta cùng tổ chức cuộc thi giọng hót hay cho tất cả các loài chim trong rừng vào tháng tới nhé!  b) Vườn nhà Loan có rất nhiều loại rau: rau cải, rau ngót, rau dền, rau mồng tơi,…  c) Bồ Chao con kể với mẹ việc xảy ra trên đường: Chích Choè đánh rơi vở học hát. Bồ Chao nhặt được nhưng lại bị Chích Choè nghi là lấy cắp. Nó tức quá đã cãi nhau với Chích Choè. | - HS đọc 4 phần.  - HS trao đổi trong bàn, điền kết quả vào bảng:   |  |  | | --- | --- | | Câu dùng dấu hai chấm để dẫn lời nói của nhân vật. | Câu dùng dấu hai chấm để dẫn lời giải thích ý trước đó hoặc liệt kê các sự vật. | | Câu a) d) | Câu b) c) | |
| d) Thấy gió mạnh quá, làm rụng hết quả trên cây, Nhãn Lồng tức mình mắng ông Gió: “Ông làm gì mà dữ dội thế? Ông muốn cho tất cả bầy con tôi phải rời mẹ khi chúng còn non nớt hay sao?” |  |
| - GV cho HS làm việc trong nhóm đôi, gọi HS đọc kết quả, nhận xét. | - HS làm việc theo nhóm đôi.  - HS nhận xét, đánh giá. |
| - GV chốt đáp án và tác dụng dấu hai chấm. | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng** |  |
| + Dấu 2 chấm được dùng để làm gì? | + Dùng để liệt kê sự việc; trích dẫn lời nói nhân vật; giải thích từ ngữ đặc biệt... |
| ***\* Chốt:*** *Dấu 2 chấm dùng để báo hiệu cho người đọc biết các câu tiếp sau là lời nói, lời kể của 1 nhân vật hoặc lời giới thiệu cho 1 ý nào đó hoặc liệt kê các sự vật.* |  |
| - GV nhắc nhở HS về nhà ôn lại bài. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 21 tháng 11 năm 2024**

**Tiết 1 : Tiếng việt 4**

**TRAO ĐỔI: QUÀ TẶNG CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trao đổi và lựa chọn được những thông tin cần thiết để tả một đồ vật (hoặc đồ chơi) em tặng người khác (hoặc em được người khác tặng).

- Biết suy nghĩ, trình bày theo 5 bước: Nói về gì? - Tìm ý - Sắp xếp ý - Nói - Hoàn chỉnh (bài nói)

- Biết lắng nghe, nhận xét và đánh giá ý kiến của bạn.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các thông tin cần thiết về một đồ vật.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Trao đổi cùng các bạn chủ động, tích cực suy nghĩ, tự nhiên, tự tin: nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trao đổi, mạnh dạn tự tin trình bày bài nói.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về bài nói của bạn.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn khi cùng trao đổi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ tích cực trao đổi suy nghĩ của mình với bạn, rèn luyện cách trình bày lưu loát, tự nhiên.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết các chữ cái, viết tên mình, tên bạn theo mẫu*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 162**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 2 : Toán 3**

**Bài 34: PHÉP CHIA HẾT- PHÉP CHIA CÓ DƯ (T2) – Trang 74**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được phép chia hết và phép chia có dư, biết số dư bé hơn số chia.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

*HSKT: Viết các số từ 1 đến 9, trừ trong phạm vi 5*

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 93- 94**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: Toán 4**

**Bài 35: CHIA SỐ TRÒN CHỤC, TRÒN TRĂM CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ – Trang 75**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách chia nhẩm số tròn chục, tròn trăm cho số có một chữ số.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết các số từ 1 đến 9, trừ trong phạm vi 5*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 94 – 96**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 4 : Toán tăng2**

**LUYỆN TẬP: PHÉP CHIA HẾT. PHÉP CHIA CÓ DƯ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố phép chia hết và phép chia có dư, biết số dư bé hơn số chia.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- HS tích cực tham gia tiết học, yêu thích học môn Toán, có hứng thú hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

*HSKT: Viết các số từ 1 đến 9, trừ trong phạm vi 5*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi….

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1. Củng cố kiến thức**  - Nêu cách đặt tính và tính số có hai chữ số chia cho số có một chữ số.  - Trong phép chia có dư số dư phải như thế nào với số chia ?  *->GV chốt: - Cách đặt tính và tính.*  *- Trong phép chia có dư thì số dư phải bé hơn số chia.*  **Hoạt động 2. Thực hành**  Bài 1. Đặt tính để tìm thương và số dư ( nếu có), biết số bị chia và số chia lần lượt là:  36 và 3 ; 42 và 6 ; 25 và 4 ; 96 và 3  *- Củng cố cho HS về chia số có hai chữ số cho số có một chữ số phép chia hết và phép chia có dư.*  Bài 2. Điền Đ, S cho câu trả lời vào ô trống dưới đây:  Trong phép chia có thể có:  a, Số dư bằng số chia.  b, Số dư bé hơn số chia.  c, Số dư bằng 0.  d, Số dư bằng số bị chia.  - ***Chốt:*** *Trong phép chia số dư bé hơn số chia*.  Bài 3. Một đội thể dục có 68 người, trong đó một nửa số đội viên là nam. Hỏi đội đó có bao nhiêu đội viên nam?  - Đọc đề toán, xác định yêu cầu  của đề  - Cho HS nêu tóm tắt, GV ghi bảng  - Phân tích bài toán, chỉ ra các bước giải.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết đội đó có bao nhiêu đội viên nam ta làm như thế nào?  - Cho HS làm bài.  - Cho HS đổi chéo vở kiểm tra.  *->Củng cố kĩ năng giải toán có lời văn bằng một phép tính chia*.  **Bài 4.**Tìm một số. Biết rằng số đó nhân với 6 thì được 24 cộng với 12.  - Cho HS đọc đề, phân tích đề toán.  - Cho HS thảo luận nhóm 2 làm bài.  - Tổ chức chữa bài, nhận xét  **Hoạt động 3. Vận dụng**  - Nêu cách đặt tính và tính số có hai chữ số chia cho số có một chữ số.  - Về xem lại bài. | - Lớp phó HT điều hành.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bảng con.  - HS lên bảng làm.  - HS nêu cách đặt tính và tính.  -HS đọc yêu cầu.  -HS làm nháp.  -HS lên bảng làm.  - HS giải thích, lấy ví dụ.  - HS đọc yêu cầu, xác định dạng toán.  - HS nêu tóm tắt.  - HS phân tích đề theo cặp, HS phân tích đề trước lớp.  -Một đội thể dục có 68 người, trong đó một nửa số đội viên là nam.  - Hỏi đội đó có bao nhiêu đội viên nam?  - ta lấy số đội viên của đội chia cho một nửa.  - HS làm vở.  - HS lên bảng làm.  - HS tìm câu lời giải khác.  - HS đổi vở kiểm tra.  - 2 HS đọc đề, phân tích đề.  - Các nhóm thảo luận, làm bài  - HS chữa bài  Bài giải  Suy ngược từ cuối, ta có:  ( 24 + 12) : 6 = 6  Vậy số cần tìm là 6.  - KKHS tìm cách làm khác  -HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024**

**Tiết 3: Toán 5**

**Bài 36: CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ – Trang 77**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết cách đặt tính và thực hiện chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (Chia hết).

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn liền với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết các số từ 1 đến 9, trừ trong phạm vi 5*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 96 – 98**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 4 : Toán tăng3**

**LUYỆN TẬP: CHIA SỐ TRÒN CHỤC, TRÒN TRĂM CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách chia nhẩm số tròn chục, tròn trăm cho số có một chữ số.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết các số từ 1 đến 9, trừ trong phạm vi 5*

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1*:* Củng cố kiến thức**  - Yêu cầu HS lấy ví dụ về phép chia số tròn chục, tròn trăm cho số có một chữ số.  GV chốt lại cách tính nhẩm số tròn chục, tròn trăm chia cho số có một chữ số.  **Hoạt động 2. Thực hành**  **Bài 1.**Tính nhẩm.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a) 60 : 3 | 80 : 8 | 60 : 2 | 50 : 5 | |  |  |  |  |   b. 600 : 6 900 : 3 800 : 4  - GV yêu cầu HS đọc đề  - chữa bài  - Nhận xét - tuyên dương  - YC học sinh nêu cách tính nhẩm  =>GV chốt cách tính nhẩm.  **Bài 2:** Điền dấu <,>,=  70 : 7 ….. 30 600 : 3 …. 600 : 2  90 : 3 ….. 10 800 : 4 ….. 400 : 2  + Bài yêu cầu gì?  + Muốn điền dấu chính xác làm gì?  - Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa trên bảng lớp.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng lớp.  **Bài 3.** Có 100 quyển vở xếp đều vào 2 ngăn tủ. Hỏi mỗi ngăn có bao nhiêu quyển vở?  Gọi HS đọc đề bài  - Cho HS thực hiện phân tích bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu ầu gì?  - Yêu cầu HS giải bài toán vào vở.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét lại bài của HS, chốt lại bài.  *Chốt: Củng cố cách giải bài toán giải bằng phép tính chia số tròn trăm cho số có*  *Một chữ số*  **Bài 4.**Tìm một số biết rằng số đó gấp lên 6 lần thì được kết quả là 60?  - Cho HS đọc đề, phân tích đề toán.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 làm bài.  - Tổ chức chữa bài, nhận xét.  **3. Hoạt động nối tiếp**  - Tiết học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?  - Nhận xét tiết học. | **-**HS lấy ví dụ  - Nhận xét  - HS nêu yêu cầu bài 1.  - HS đọc thầm các phép tính, tính nhẩm kết quả.  - 1HS đọc kết quả, các bạn khác nhận xét.  - HS nêu cách tính ở mỗi phép tính tương ứng  - HS nêu  + Điền dấu < ; >; =  + Thực hiện tính rồi so kết quả.  - HS làm trong vở; 1 HS làm trên bảng lớp.  - HS đọc bài toán.  - HS phân tích đề theo cặp.  - HS làm vở, 1HS làm bảng lớp  - NHận xét  - 2 HS đọc đề, phân tích đề.  - Các nhóm thảo luận, làm bài  - HS chữa bài  Bài giải  Số đó gấp lên 6 lần thì được kết quả là 60 là:  60 : 6 = 10  Đáp số 10  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 1: Tiếng việt 7**

**Bài : GÓC SÁNG TẠO: EM ĐỌC SÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết nhật kí từ 6 đến 8 câu nhận xét về một nhân vật mình yêu thích trong một truyện mới đọc (mới nghe) hoặc ghi cảm nhận về một bài thơ mới học (mới đọc). Nhật kí viết rõ ràng mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Biết trang trí trang nhật kí cho đẹp mắt..

- Phát triển năng lực văn học: Biết lựa chọn một số chi tiết, hình ảnh nổi bật để viết. Viết có cảm xúc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Hoàn thành có tính sáng tạo việc viết nhật kí nói lên cảm nghĩ về một nhân vật trong truyện hoặc cảm xúc về một bài thơ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết nhật kí.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng nhật kí của mình, của bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc sách, truyện

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết các chữ cái, viết tên mình, tên bạn theo mẫu*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Dạy theo SGV trang 165 – 167**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 2: Tiếng việt tăng4**

**ÔN TẬP TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM. SO SÁNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Biết mở rộng vốn từ ngữ chỉ đặc điểm, bước đầu sử dụng từ chỉ đặc điểm của hoạt động trong câu. So sánh

- Biết tìm các từ chỉ đặc điểm của người, vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi; tìm đúng các dấu hiệu của đoạn văn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Biết sống vui vẻ, cùng đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau để tiến bộ.

*HSKT: Viết các chữ cái, viết tên mình, tên bạn theo mẫu*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ ghi nội dung bài tập 1, 2.

- HS: Vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động.** | |  |
| - GV tổ chức cho cả lớp hát và kết hợp vận động bài: Lớp chúng ta đoàn kết. | | - HS thực hiện. |
| - Nhận xét. | |  |
| - Giới thiệu mục tiêu của tiết học. | |  |
| **2. Luyện tập** | |  |
| **Bài 1:** Tìm các từ chỉ đặc điểm trong khổ thơ sau: | | |
| Nhớ hình Bác giữa bóng cờ  Hồng hào đôi má, bạc phơ mái đầu  Mắt hiền sáng tựa như sao  Bác nhìn đến tận Cà Mau cuối trời | | |
| - GV đưa BP yêu cầu: | | - HS đọc, XĐ yêu cầu. |
|  | | - HS thảo luận theo cặp tìm từ chỉ đặc điểm trong khổ thơ. |
|  | | - Đại diện 1 số cặp nêu kết quả. |
| - GV + nhận xét, tuyên dương. | |  |
| => Chốt các từ chỉ đặc điểm trong khổ thơ: hồng hào; bạc phơ; hiền; sáng.  Hình ảnh so sánh: Mắt hiền sáng tựa như sao => tựa từ so sánh | | |
| **Bài 2:** Trong các câu dưới đây, các sự vật được so sánh với nhau về những đặc điểm nào? Gạch chân các từ chỉ đặc điểm đó.  a) Trung Thu trăng sáng như gương  Bác Hồ ngắm cảnh, nhớ thương nhi đồng.  Bác Hồ.  b) Trăng tròn như quả bóng  Bạn nào đá lên trời.  Trần Đăng Khoa.  c) Mảnh trăng khuyết đứng yên ở cuối trời, sáng trong như một mảnh bạc.  Nguyễn Minh Châu. | | |
| - GV đưa BP yêu cầu: | | - HS đọc, XĐ yêu cầu |
|  | | - HS làm bài vào bài vào vở. |
|  | | - 3 HS trình bày bài làm của mình. |
| - GV + HS nhận xét. | |  |
| => Chốt các sự vật được so sánh với nhau về đặc điểm:  + Trăng được so sánh với gương về đặc điểm là *sáng*.  + Trăng được so sánh với quả bóng về đặc điểm là *tròn*.  + Mảnh trăng khuyết được so sánh với mảnh bạc về đặc điểm là *sáng trong.* | | |
| **Bài 3:** Tìm các từ chỉ đặc điểm thích hợp rồi điền vào chỗ chấm:  - Con sóc...  - Con voi...  - Hoa hồng..  - Bệnh nhân... | | |
|  | - XĐ yêu cầu của bài. | |
|  | - Làm vở. | |
|  | - HS chữa bài. | |
| - GV và HS chữa bài. |  | |
| => Củng cố về cách tìm các từ chỉ đặc điểm phù hợp với sự vật: | | |
|  |  | |
| **3. Vận dụng:** |  | |
| **Bài 4:** HS biết vận dụng kiến thức đã học để viết một đoạn văn ngắn khoảng 3 câu trong đó có sử dụng từ ngữ chỉ đặc điểm để nói về trường em). |  | |
| - Gọi HS nêu yêucầu của bài | - HS nêu yêucầu của bài. | |
|  | - HS viết bài vào vở. | |
| - GV gọi 1 số HS đoạn văn của mình. | - Nhiều HS đọc đoạn văn của mình. | |
| - GV và HS nhận xét. |  | |
| => Chốt cách viết đoạn văn: phải có câu văn về chủ đề, các câu văn phải liền mạch ý với nhau và đúng ngữ pháp. | | |
| - Nhận xét tiết hoc. |  | |
|  |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết3 : Sinh hoạt**

**Sinh hoạt cuối tuần: CHUẨN BỊ VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS chuẩn bị được các tiết mục văn nghệ để tham gia buổi lễ *Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11* của trường.

- HS được trải nghiệm không khí vui tươi, phấn khởi của ngày Nhà giáo Việ Nam 20-11.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Hiểu được ý nghĩa của ngày nhà giáo Việt Nam 20 -11

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết chuẩn bị các bài hát, thơ, bài văn, nhảy, múa,…về chủ đề *Nhớ ơn thầy cô*.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ những việc cần làm, những hoạt động cần tham gia để hưởng ứng phong trào Tri ân thầy cô.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu trường, yêu lớp, yêu thầy cô giáo .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức chăm chỉ, sôi nổi trong các hoạt động.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát để nhận ra đặc điểm khác biệt trong ngoại hình, trang phục của mọi người xung quanh.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Nhớ ơn thầy cô” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: bài hát nói về điều gì?  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  -HS trả lời: bài hát nói về thầy cô  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + HS chuẩn bị được các tiết mục văn nghệ để tham gia buổi lễ *Chào mừng ngày Nhà giáo Việ Nam 20-11* của trường.  + - HS được trải nghiệm không khí vui tươi, phấn khởi của ngày Nhà giáo Việ Nam 20-11.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. Hướng dẫn HS chuẩn bị các tiết mục văn nghệ . (Làm việc cả lớp)**  **-** GV cho HS đăng kí các tiết mục văn nghệ theo tổ, nhóm.  + Nội dung: Các tiết mục có nội dung về thầy cô và ngày Nhà giáo Việt Nam 20 -11  + Hình thức: Hát, múa, nhảy, biểu diễn nhạc cụ, đọc thơ...  - GV mời các nhóm đăng kí.  - GV tổ chức cho HS luyện tập các tiết mục văn nghệ.  - GV nhận xét chung | Lắng nghe  -HS đăng kí |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà ôn lại các tiết mục văn nghệ để tham gia buổi lễ *Chào mừng ngày Nhà giáo Việ Nam 20-11* của trường.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà chuẩn bị nội dung bài sau.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

*Bến Tắm*,*ngày15 tháng11 năm 2024*

*PHT*